

Số: 150 /2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397, Điều 416, Điều 417, Điều 418, Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2019/TL-HNGĐ ngày 04/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: 33 D, phường L, quận H, Hà Nội;

Chị Đinh Thị V, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: 33 D, phường L, quận H, Hà Nội; hiện ở tại: 43A – 310 N, phường A, quận T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Nguyễn Trung K và chị Đinh Thị V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/3/2013 (số 23/2013, quyển số 02/2010) tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn tại Trung tâm hòa giải - Tòa án nhân dân quận H ngày 07/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Đinh Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 22/7/2013. Sau ly hôn, anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Chị Đinh Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung K tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số 0003129 ngày 27/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận H;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh A